

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày 28 - 5 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tố.

Bà Ngô Thị Thúy Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1970 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn K, xã M, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; con ông Nguyễn H (liệt sĩ) và bà Đỗ Thị T (sinh năm 1929); vợ Trần Thị H (sinh năm 1969), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989 và nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 15/3/2015 (án tích đã được xóa); bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. **Trần Thị Ng**, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1974 tại Bình Định; nơi cư trú: Khu phố T, phường H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; con ông Trần C (chết) và bà Hồ Thị M (sinh năm 1944); chồng: Nguyễn K (sinh năm 1969) và có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

3. **Phạm Thị Th**, sinh 08 tháng 3 năm 1970 tại Bình Định; nơi cư trú: Khu phố C, phường H, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; con ông Phạm N (liệt sĩ) và bà Trần Thị T (sinh năm 1941); chồng Đặng Hà A (sinh năm 1970) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 0991, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

4. **Nguyễn Thị S**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1958 tại Bình Định; nơi cư trú: Khu phố B, phường H, thị xã N, tỉnh B; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1940) và bà Ngô Thị H (sinh năm 1944); chồng Lê Văn T (sinh năm 1955) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Vũ Thị Minh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã N, tỉnh B, có mặt.

- Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố C, phường H, thị xã N, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/8/2020, Phạm Thị Th, Nguyễn Thị S, Vũ Thị Minh H, Đỗ Văn T ghi lô đề cho những người mua đề, sau đó, tổng hợp các lô đề theo các tờ phoi để chuyển cho Nguyễn Văn M để M trực tiếp thắng thua bằng tiền với những người mua đề thông qua kết quả mở thưởng sổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa trước giờ mở thưởng và được M trích hoa hồng dựa trên số tiền bán số đề. Số tiền trên các tờ phoi đề do Th, S, H, T chuyển cho Nguyễn Văn M vào ngày 12/8/2020 là 31.897.000 đồng. Cụ thể: Th ghi tờ phoi số tiền 17.836.000 đồng, S ghi tờ phoi 7.030.000 đồng, H ghi tờ phoi 2.663.000 đồng và T ghi tờ phoi 4.368.000 đồng. Đến trước 17 giờ ngày 12/8/2020, Trần Thị Ng đi gom các tờ phoi đề từ Phạm Thị Th, Nguyễn Thị S, Vũ Thị Minh H và Đỗ Văn T về nộp cho Nguyễn Văn M thì bị bắt quả tang khi chưa có kết quả mở thưởng.

Tại cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Thị Ng, Phạm Thị Th và Nguyễn Thị S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm x, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 24 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, x, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Th từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Ng từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

Ngoài ra, đề nghị xử lý vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Thị Ng, Phạm Thị Th và Nguyễn Thị S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vào ngày 12/8/2020, tại địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, các bị cáo Phạm Thị Th, Nguyễn Thị S và Vũ Thị Minh H, Đỗ Văn T bán số đề cho những người mua đề và giao tịch đề cùng số tiền bán được sau khi trừ hoa hồng cho bị cáo Trần Thị Ng, bị cáo Nga thu gom các tịch đề giao lại cho bị cáo Nguyễn Văn M trước giờ mở thưởng xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, bị cáo M trực tiếp thắng thua bằng tiền với người mua. Tổng số tiền ghi trên tịch đề của các bị cáo bị bắt quả tang trước khi mở thưởng là 31.987.000 đồng. Cụ thể, tịch đề của bị cáo Phạm Thị Th là 17.836.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị S là 7.030.000 đồng, Vũ Thị Minh H là 2.663.000 đồng và Đỗ Văn T là 4.368.000 đồng.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, với lời khai của người làm chứng và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Thị Ng, Phạm Thị Th và Nguyễn Thị S đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Đỗ Văn T và Vũ Thị Minh H, T và H tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề với số tiền dưới 5.000.000 đồng nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn T và Vũ Thị Minh H là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Cần phải xử lý các bị cáo mức hình phạt phù hợp để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, cần phân tích vai trò của các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M, bị cáo M là người thu gom tịch và tiền bán số đề trước khi mở thưởng, trực tiếp ăn thua với nhưng người mua số đề, vai trò của bị cáo M là người thực hành.

Đối với bị cáo Trần Thị Ng, bị cáo Ng giúp bị cáo M thu gom tịch đề, vai trò của bị cáo Ng là người giúp sức.

Đối với các bị cáo Phạm Thị Th và Nguyễn Thị S, bị cáo Th và bị cáo S bán số đề và được bị cáo M trích hoa hồng, vai trò của các bị cáo Th và S là người giúp sức.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Văn M và Phạm Thị Th có cha là liệt sĩ; các bị cáo Trần Thị Ng, Phạm Thị Th và Nguyễn Thị S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Văn M đang nuôi mẹ Việt Nam anh hùng và thờ cúng liệt sĩ. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn M được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm x, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, x, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thị

Ng và Nguyễn Thị S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 23.912.000 (hai mươi ba triệu chín trăm mười hai nghìn) đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo phiếu ủy nhiệm chi số 03 ngày 04/02/2021).

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Thị Ng, Phạm Thị Th và Nguyễn Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, x, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã M, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Thị Ng và Nguyễn Thị S:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Ng 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Thị Ng cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị

kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị S cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, x, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Th;

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Th 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thị xã N, tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

4. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 và khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Trần Thị Ng phải nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Phạm Thị Th phải nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 23.912.000 (hai mươi ba triệu chín trăm mười hai nghìn) đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo phiếu ủy nhiệm chi số 03 ngày 04/02/2021).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Thị Ng, Nguyễn Thị S và Phạm Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí để sung công quỹ Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Các bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thành